

CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ - MỘT CỐNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA C.MÁC TRONG LĨNH VỰC TRIẾT HỌC

NGUYỄN NGỌC HÀ(*)

Phân tích những nội dung cơ bản trong chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác, khẳng định tính cách mạng và khoa học của nó, đồng thời luận giải giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại của nó trong bối cảnh quốc tế hiện thời, tác giả đã đi đến kết luận: Chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác là đúng và sự đúng đắn đó đã được thực tiễn lịch sử nhân loại minh chứng. Không chỉ thế, chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác còn là thành tựu vĩ đại của tư tưởng khoa học, là dấu hiệu cơ bản để phân biệt triết học mácxít và các triết học khác.

Trong lịch sử triết học, C.Mác là người đầu tiên sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử được C.Mác trình bày ngắn gọn trong *Lời tựa* của tác phẩm *Góp phần phê phán kinh tế chính trị học*(1).

Đánh giá về ý nghĩa của việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác, Ph.Ăngghen viết: “Giống như Đacuyn đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ, Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người: cái sự thật giản đơn đã bị những tầng tầng lớp lớp những tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay là: con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được”(2). V.I.Lênin cũng khẳng định ý nghĩa khoa học to lớn của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Ông viết: “*Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học. Một lý luận khoa học hết sức hoàn chỉnh và chặt chẽ đã thay cho sự lộn xộn và tùy tiện, vẫn ngự trị từ trước đến nay trong các quan niệm về lịch sử và chính trị; lý luận đó chỉ cho ta thấy rằng,*

do chỗ lực lượng sản xuất lớn lên, thì từ một hình thức tổ chức đời sống xã hội này, nảy ra và phát triển lên như thế nào một hình thức tổ chức đời sống xã hội khác, cao hơn”(3); “việc phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử, hay nói cho đúng hơn, việc áp dụng, việc vận dụng triệt để chủ nghĩa duy vật để xem xét lĩnh vực những hiện tượng xã hội, đã loại bỏ được hai khuyết điểm căn bản của những lý luận lịch sử trước kia. Một là, những lý luận này cùng lắm thì cũng chỉ xem xét những động cơ tư tưởng của hoạt động lịch sử của con người, mà không nghiên cứu căn nguyên của những hiện tượng đó, không phát hiện ra tính quy luật khách quan trong sự phát triển của hệ thống quan hệ xã hội và không thấy rằng trình độ phát triển của sản xuất vật chất là nguồn gốc của những quan hệ ấy. Hai là,

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó viện trưởng Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Theo V.I.Lênin, trong tác phẩm này, “Mác nêu ra một công thức hoàn chỉnh về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật áp dụng vào xã hội loài người và lịch sử loài người”. Xem: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr. 66.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.19. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 499-450.

(3) V.I.Lênin. *Sdd.*, t. 23, tr.53.

những lý luận trước kia đã không nói đến chính ngay hành động của *quần chúng* nhân dân, còn chủ nghĩa duy vật lịch sử, thì lần đầu tiên, đã giúp ta nghiên cứu một cách chính xác như khoa học tự nhiên, những điều kiện xã hội của đời sống quần chúng và những biến đổi của những điều kiện ấy”(4).

Nhận xét trên đây của Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về tính khoa học, tính đúng đắn và ý nghĩa to lớn của chủ nghĩa duy vật lịch sử là chỉ dẫn quan trọng cho các nhà khoa học trong việc xem xét và lựa chọn các quan điểm triết học về xã hội. Xã hội loài người là một lĩnh vực phức tạp, liên quan đến hoạt động có ý thức của con người. Vì tính phức tạp ấy nên các nhà triết học trước C.Mác, kể cả các nhà triết học có quan điểm duy vật, khi nghiên cứu tự nhiên, đều rơi vào quan điểm duy tâm khi nghiên cứu xã hội. Theo quan điểm duy tâm này, sự vận động và phát triển của xã hội phụ thuộc vào ý thức, tư tưởng của con người, thậm chí phụ thuộc vào ý thức, tư tưởng của một số cá nhân. Với việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác đã loại bỏ được quan điểm duy tâm về xã hội. Mặc dù chủ nghĩa duy vật lịch sử “là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học” như V.I.Lênin nói, nhưng cho đến nay, không phải ai cũng thực sự thừa nhận tính khoa học, tính đúng đắn và ý nghĩa to lớn của nó.

Một số người cho rằng, luận điểm “con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được” là một chân lý giản đơn và đã được biết đến từ trước C.Mác. Đây là một “luận cứ” để họ bác bỏ ý nghĩa của việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử. Luận cứ này không

đúng, bởi phát hiện ra chân lý và nhận biết về chân lý là hai việc khác nhau. Chẳng hạn, định lý Pitago là một chân lý giản đơn; một học sinh ở bậc tiểu học cũng có thể nhận biết được về chân lý này; song, ngay cả những nhà toán học trước Pitago cũng không phát hiện được nó. Phát hiện chân lý (kể cả những chân lý giản đơn) thường là một việc làm phức tạp mà những người có trình độ cao về trí tuệ mới làm được. Nhưng, khi chân lý được phát hiện rồi thì ngay cả những người bình thường về trí tuệ cũng có thể dễ dàng nhận biết được chân lý do người khác truyền đạt. Đối với chân lý “con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được” cũng như vậy. Tuy chân lý này là giản đơn, nhưng công lao phát hiện ra nó thuộc về C. Mác.

Ai cũng biết rằng, mọi người đều cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc. Nhưng, vì cái để ăn, uống, mặc và ở lại do con người sản xuất ra, nên việc sản xuất ra cái để ăn, uống, mặc và ở (sản xuất ra các sản phẩm vật chất) cần được coi là hành vi lịch sử đầu tiên, cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của con người và của xã hội loài người. Hơn nữa, những người sản xuất ra cái để ăn, uống, mặc và ở cần được coi là những người quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Mặc dù biết rằng ai cũng đều cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc; nhưng khi rút ra quan điểm triết học về xã hội thì những nhà triết học trước C.Mác lại tuyệt đối hoá vai trò của hoạt động chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo đến mức coi thường hoạt động sản xuất ra các sản phẩm vật chất và coi thường vai trò của người sản xuất ra

(4) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.23, tr.68.

chúng. Do coi thường vai trò của người sản xuất ra cái để ăn, uống, mặc và ở, đồng thời tuyệt đối hoá vai trò của người “làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo”, nên họ đã giải thích lịch sử trước hết từ hoạt động “làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo”, chứ không phải trước hết từ hoạt động sản xuất ra cái để ăn, uống, mặc và ở. Nói cách khác, họ đã giải thích lịch sử theo quan điểm duy tâm chứ không theo quan điểm duy vật. Rõ ràng là, nội dung của chân lý “con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được” thì giản đơn, nhưng trước C.Mác, chưa có ai phát hiện ra chân lý đó. Chính vì thế mà Ph.Ăngghen nhận xét rằng: “Lần đầu tiên, lịch sử đã được đặt trên cơ sở thực sự của nó. Cái sự thật hiển nhiên mà mãi cho đến lúc đó người ta vẫn bỏ quên mất, là trước hết con người cần phải ăn, uống, ở và mặc, nghĩa là phải lao động, trước khi có thể đấu tranh để giành quyền thống trị, trước khi có thể hoạt động chính trị, tôn giáo, triết học, v.v., cái sự thật hiển nhiên ấy giờ đây rốt cuộc đã giành được vị trí thích đáng của nó trong lịch sử”(5).

Trong thời kỳ hệ thống xã hội chủ nghĩa đang phát triển, đã có khá nhiều người tin theo chủ nghĩa Mác. Thế nhưng, sau sự kiện sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, một số người đã từ bỏ niềm tin này và cho rằng, chủ nghĩa Mác nói chung, chủ nghĩa duy vật lịch sử nói riêng, không còn phù hợp nữa. Vậy, có phải sự kiện sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực là bằng chứng chứng tỏ chủ nghĩa Mác nói chung, chủ nghĩa duy vật lịch sử nói riêng không còn phù hợp nữa hay không? Thực ra, từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực,

chúng ta chưa thể kết luận chủ nghĩa Mác không còn phù hợp nữa. Bởi vì, chủ nghĩa Mác bao gồm các quan điểm của C.Mác không chỉ về triết học, mà còn về kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội là một giả thuyết khoa học. Quan điểm đó cho rằng, sẽ có một xã hội tương lai, cao hơn và tốt đẹp hơn xã hội tư bản về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá; một trong những điều kiện cần để xây dựng xã hội tương lai tốt đẹp ấy là phải xoá bỏ chế độ tư hữu. Các nước xã hội chủ nghĩa đã tiến hành hiện thực hoá quan điểm này của C.Mác về chủ nghĩa xã hội bằng cách xoá bỏ chế độ tư hữu và bằng nhiều biện pháp khác. Với những biện pháp đã thực hiện, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, tuy về một số mặt được đánh giá là ưu việt hơn các nước tư bản chủ nghĩa cùng thời, nhưng về mặt kinh tế lại không cao hơn và tốt đẹp hơn. Cho đến nay, trên thế giới vẫn chưa có một nước nào đạt đến trình độ phát triển cao hơn và tốt đẹp hơn các nước tư bản chủ nghĩa trên tất cả các mặt. Điều đó có nghĩa rằng, quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội vẫn đang là một giả thuyết khoa học chứ chưa bao giờ được hiện thực hoá(6). Một giả thuyết khoa học chưa được hiện

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.19, tr.166.

(6) Cái đã được hiện thực hoá (đã trở thành hiện thực) không phải là quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội, mà là quan điểm của Stalin và một số người khác về chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô giống như một toà nhà được thi công đúng với bản thiết kế (quan niệm) của Stalin và một số người khác về toà nhà chủ nghĩa xã hội, chứ không phải được thi công đúng với bản thiết kế (quan niệm) của C.Mác về toà nhà chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, với sự sụp đổ của toà nhà này, chúng ta chỉ có thể khẳng định bản thiết kế của Stalin là sai lầm, chứ không thể khẳng định bản thiết kế của C. Mác là sai.

thực hoá là một giả thuyết chưa được thực tiễn xác nhận là đúng hay sai. Một giả thuyết khoa học, từ khi hình thành đến khi được thực tiễn xác nhận là đúng hay sai, có thể phải mất hàng trăm năm. Quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội thuộc loại giả thuyết như vậy. “Cái chưa được thực tiễn xác nhận là đúng” khác với “cái đã được thực tiễn xác nhận là không đúng”. Quan điểm của C. Mác về chủ nghĩa xã hội hiện chưa được thực tiễn xác nhận là đúng, chứ không phải đã được thực tiễn xác nhận là không đúng. Do không phân biệt được cái chưa được thực tiễn xác nhận là đúng với cái đã được thực tiễn xác nhận là không đúng, nên một số người đã đi đến kết luận rằng, với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực, quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội không còn phù hợp nữa.

Quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội có liên quan với quan điểm của ông về triết học nói chung, triết học xã hội nói riêng. Tuy nhiên, quan điểm của ông về triết học chỉ là một trong những cơ sở lý luận để ông xây dựng các quan điểm về chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, không nhất thiết hệ quan điểm của C.Mác về triết học đã được thực tiễn xác nhận là đúng thì quan điểm của ông về chủ nghĩa xã hội cũng phải như vậy. Cũng không nhất thiết hệ quan điểm của C.Mác về chủ nghĩa xã hội chưa được thực tiễn xác nhận là đúng hay sai thì quan điểm của ông về triết học cũng phải như vậy. Quan điểm của C.Mác về triết học là duy vật, biện chứng và đã được thực tiễn xác nhận là đúng (sự đúng này cần được hiểu theo nghĩa tương đối, bởi quan điểm triết học duy vật biện chứng của C.Mác đã và đang được phát triển hơn, đã và đang được làm cho duy vật nhiều hơn và biện chứng nhiều hơn).

Một số người khác chưa tin hoặc không tin vào chủ nghĩa duy vật lịch sử, vì họ cho rằng, sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội, của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất và của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng, trong một số trường hợp, lại mang tính quyết định. Như chúng ta đã biết, theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, ý thức xã hội và tồn tại xã hội, quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng luôn có sự tác động qua lại với nhau; nhưng trong đó, tồn tại xã hội, lực lượng sản xuất, cơ sở hạ tầng là cái quyết định; còn ý thức xã hội, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng là cái bị quyết định; sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội, của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất và của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng, dù có lớn và quan trọng như thế nào, thì cũng không có tính quyết định. Sự đúng đắn của luận điểm này được chứng minh bằng toàn bộ tài liệu lịch sử. Không có một trường hợp ngoại lệ nào lại bác bỏ luận điểm đó. Chẳng hạn, trường hợp kiến trúc thượng tầng mới được hình thành sau mỗi cuộc cách mạng chính trị có tác động tích cực và to lớn đến cơ sở hạ tầng cũng không phải là ngoại lệ. Trong trường hợp đó, tuy sự thay đổi của cơ sở hạ tầng có nguyên nhân ở sự tác động của kiến trúc thượng tầng mới, nhưng kiến trúc thượng tầng mới được hình thành chủ yếu là do sự tác động của cơ sở hạ tầng và sâu xa hơn nữa là do sự tác động của lực lượng sản xuất. Do không nhận thấy nguyên nhân sâu xa đó, nên một số người đã đề cao vai trò của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng đến mức xoá nhoà ranh giới giữa cái quyết định với cái bị quyết định. Điều đó đã xoá nhoà sự đối lập

giữa quan điểm duy vật và quan điểm duy tâm về lịch sử, mà về thực chất là sự ngã sang quan điểm duy tâm về lịch sử.

Khi tìm hiểu chủ nghĩa duy vật lịch sử, chúng ta phải căn cứ trước hết vào sự trình bày của C.Mác. Tuy nhiên, một số người, do hiểu sai tư tưởng đúng đắn của ông, nên đã phủ nhận tính đúng đắn của chủ nghĩa duy vật lịch sử(7). Ví dụ, ở luận điểm “Về đại thể có thể coi các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại là những thời đại tiến triển dần dần của hình thái kinh tế - xã hội”(8), một số người cho rằng, khái niệm phương thức sản xuất châu Á không xác định; hơn nữa, sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội không phải ở đâu cũng diễn ra theo trật tự phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư sản hiện đại; từ đó, họ cho rằng, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là không đúng. Đúng là, khái niệm “phương thức sản xuất châu Á” cũng như trình tự thay thế các phương thức sản xuất hiện chưa được xác định rõ ràng và thống nhất (có thể cho rằng, lịch sử thế giới không phải ở đâu cũng diễn ra một cách tuần tự theo thứ tự phương thức sản xuất châu Á - cổ đại - phong kiến - tư sản hiện đại; bởi vì, lịch sử của Trung Quốc không có hoặc hầu như không có chế độ chiếm hữu nô lệ). Mặc dù vậy, chúng ta vẫn có thể khẳng định rằng, ở phương Đông hay phương Tây, sự phát triển của lực lượng sản xuất (sự phát triển của lực lượng sản xuất được thể hiện rõ nhất ở sự phát triển của công cụ lao động) bao giờ cũng diễn ra tuần tự một cách tự nhiên từ thấp đến cao, từ công cụ bằng đá đến công cụ bằng kim loại, từ công cụ thủ công đến

công cụ bằng máy móc cơ khí; tương ứng với các trình độ phát triển tự nhiên đó của lực lượng sản xuất thì chế độ sở hữu (nội dung cơ bản nhất của quan hệ sản xuất) bao giờ cũng diễn ra theo thứ tự từ công hữu đến tư hữu, từ tư hữu phi tư bản đến tư hữu tư bản. Trong luận điểm nói trên của C.Mác, cần chú ý cụm từ “Về đại thể có thể coi”. Cụm từ này có nghĩa rằng, trong quan niệm của C.Mác có thể ở đâu đó sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội không theo thứ tự phương thức sản xuất châu Á - cổ đại - phong kiến - tư sản hiện đại. Nhưng dù cho sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội diễn ra theo thứ tự nào thì đối với C.Mác, sự thay đổi đó cũng vẫn là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Đây mới là quan điểm cơ bản của C.Mác thể hiện ở luận điểm vừa nói. Ngoài ra, còn nhiều luận điểm đúng đắn khác của C.Mác đã bị một số người hiểu không đúng.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là đúng. Đó là thành tựu vĩ đại của tư tưởng khoa học, là dấu hiệu cơ bản để phân biệt triết học mácxít với các triết học khác. Nhưng, đáng tiếc là, hiện nay, nhiều người vẫn chưa tin, thậm chí còn từ bỏ niềm tin vào chủ nghĩa duy vật lịch sử. Để khắc phục tình trạng này, một trong những việc làm cần thiết là phải tiếp tục làm sáng tỏ hơn nội dung các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử. □

(7) Trong các quan điểm của C.Mác về xã hội, cần phân biệt quan điểm cơ bản với quan điểm không cơ bản. Đối với một số quan điểm không cơ bản nào đó, chúng ta có thể đặt vấn đề xem xét lại. Nhưng các quan điểm cơ bản của C.Mác (được trình bày trong *Lời tựa* của tác phẩm *Góp phần phê phán kinh tế chính trị học*) là đúng đắn; vì thế chúng ta không thể đặt vấn đề xem xét lại các quan điểm cơ bản này.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.13, tr. 16.